TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG C** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2023/QĐST-HNGĐ	*Sông C, ngày 17tháng 8năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 92/2023/TLST-HNGĐ ngày 28tháng7năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm 1997,

Bị đơn: Anh Bùi Mạnh C, sinh năm 1994,

Đều trú tại: TDP B, phường L, Tp C, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày09tháng 8năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày09 tháng 8năm 2023là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.C nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Bùi Mạnh C.

2.C nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T và anh Bùi Mạnh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T, anh C có 02 con chung Bùi Quỳnh C, sinh ngày 05/10/2014; Bùi Trung K, sinh ngày 16/9/2017. Khi ly hôn chị T và anh C thỏa

thuận: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T được trực tiếp chăm sóc ,nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Bùi Quỳnh C; Bùi Trung K cho đến khi hai con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác . Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh T tự nguyện nộp 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả chị T 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001127 ngày 28/7/2023 tại C cục Thi hành án Dân sự thành phố Sông C, Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
-VKSND TPSCTN;
-THADS TPSCTN;
-Các đương sự;
-UBND P.Lương Sơn, TPSCTN;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy Dung